

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **61**/2020/HS-ST

Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Ông Nguyễn Văn Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **61**/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Lê Văn A, sinh năm 1994 tại Bà Rịa-Vũng Tàu;

HKTT: ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm biển

Cha: Lê Xuân B1, mẹ Phạm Thị H1

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/11/2012 bị TAND thành phố Bà Rịa xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong ngày 31/8/2015.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 (**có mặt**)

2.Cao Văn B, sinh năm 1998 tại Bà Rịa-Vũng Tàu;

HKTT: ấp 1A, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: làm thuê

Cha: Cao Văn M1, mẹ Phạm Thị Th1

Vợ: Nguyễn Thị Hồng Tr; con: 01 con sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 (có mặt)

- Bị hại:

+Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; địa chỉ: 6Ô2/6 khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

+Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố Lộc An, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

+Bà Phạm Thị S, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố Hòa Hội, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp 2, xã 3, huyện 4, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+Bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp 1A, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

+Ông Nguyễn Lê Đình L1, sinh năm 1980; (vắng mặt)

+Bà Trần Thị Thùy Tr1, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Lô A4, Chợ 3, xã 4, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

+Ông Ngô Tấn Ph1, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 1, xã 2A, huyện 3 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, nên vào khoảng tháng 5/2020 bị cáo Cao Văn B sử dụng điện thoại hiệu Iphone 6S mượn của vợ là Nguyễn Thị Hồng Tr thông qua ứng dụng Facebook Messenger, dùng tài khoản tên “Cao Anh Tuấn” của mình nhắn tin vào tài khoản “Bin Bin” của bị cáo Lê Văn A để rủ bị cáo A đi cướp giật tài sản và được bị cáo A trả lời đồng ý. Tại quán cà phê thuộc địa phận thị xã Phú Mỹ cả hai bị cáo bàn bạc, thống nhất: Bị cáo B là người chuẩn bị xe và điều khiển xe chở bị cáo A đi tìm những người phụ nữ bán hàng có đeo nữ trang để giật tài sản, khi giật được thì chở bị cáo A chạy trốn và chở đi bán tài sản; bị cáo A có trách nhiệm trực tiếp áp sát và thực hiện việc cướp giật tài sản và bán tài sản cướp giật được; khi bán được tài sản thì chia đôi số tiền bán được tiêu xài. Cả hai thống nhất liên lạc với nhau qua tin nhắn Messenger để đi cướp giật tài sản. Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 29/7/2020 hai bị cáo đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Đất Đỏ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 01/6/2020 bị cáo B đổi xe Vison của mình cho người bạn tên Bin (không rõ họ tên, địa chỉ) để lấy xe Vario màu xám (không rõ biển số); sau khi đổi xe, bị cáo B gắn 01 biển số giả (không rõ biển số) nhật được vào xe Vario, rồi dùng xe này chở bị cáo A từ phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ đi đến khu phố

Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, cả hai phát hiện bà Nguyễn Thị M đang bán tạp hóa, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 8,7 chỉ, có móc đẹp; bị cáo B dùng xe đứng đợi bên ngoài, bị cáo A đi vào quán giả vờ mua 02 chai nước ngọt, lợi dụng bà M sơ hở bị cáo A giật được sợi dây chuyền trên cổ của bà M rồi chạy ra xe cùng bị cáo B tẩu thoát; sau đó cả hai bị cáo đến tiệm vàng P13 ở xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ bán sợi dây chuyền của bà M được số tiền 19.500.000 đồng, bị cáo A chia cho bị cáo B 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo cất giữ tiêu xài.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 38/HĐĐG ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá huyện Đất Đỏ kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 8,7 chỉ, có sợi móc đẹp, giá trị còn lại là 26.970.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 16/7/2020, bị cáo B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám chở bị cáo A đi từ phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ đến khu phố Lộc An, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày cả hai phát hiện bà Huỳnh Thị H đang ngồi đan lưới, lưng hướng ra ngoài đường, trên cổ bà H đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, có sợi móc đẹp. Bị cáo B dùng xe đứng đợi, bị cáo A đi bộ đến phía sau bà H, dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ bà H rồi chạy ra xe cùng bị cáo B tẩu thoát; sau đó cả hai bị cáo đến tiệm vàng P13 ở xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ bán sợi dây chuyền của bà H được số tiền 4.600.000 đồng; bị cáo A chia cho bị cáo B 2.300.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo giữ tiêu xài.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐG ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá huyện Đất Đỏ kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, có sợi móc đẹp, giá trị còn lại là 11.340.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 29/7/2020 bị cáo B đổi xe Vision cho bạn ông Ngô Tấn Ph1 để lấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám, biển số 72K1-318.93; sau đó bị cáo B tháo biển số thật của xe ông Ph1 lắp biển số giả 72C1-548.69 mua qua mạng Facebook vào xe của ông Ph1; bị cáo B dùng xe của ông Ph1 chở bị cáo A đi từ phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ đến khu phố Hòa Hội, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, cả hai bị cáo phát hiện bà Phạm Thị S đang bán hủ tíu trước nhà có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 03 chỉ, có sợi móc đẹp; cả hai thống nhất vào ăn hủ tíu xong thì cướp giật tài sản, sau khi ăn xong bị cáo B ra lấy xe nổ máy chờ sẵn, bị cáo A giả vờ mua thêm 01 bịch hủ tíu và đưa cho bà S 100.000 đồng để trả tiền hủ tíu, lợi dụng bà S đang tìm tiền để thối, bị cáo A dùng tay giật sợi dây chuyền bà S đang đeo trên cổ rồi chạy ra xe cùng bị cáo B tẩu thoát; sau đó cả hai bị cáo đến tiệm vàng P13 ở xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ bán sợi dây chuyền của bà S được số tiền 8.600.000 đồng, bị cáo A chia cho bị cáo B 4.100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo giữ tiêu xài.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá huyện Đất Đỏ kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3 chỉ, có sợi móc đẹp, giá trị còn lại là 10.380.000 đồng.

Ngày 30/7/2020 khi bị cáo B chở bị cáo A đến thị trấn Đất Đỏ để tiếp tục hành vi phạm tội thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ phát hiện, mời làm việc;

-Tang vật thu giữ gồm:

+Thu giữ của bị cáo A gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đỏ đen, số Imei 356678/05/004617/9 và số tiền 5.070.000 đồng;

+Thu giữ của bị cáo B gồm:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei 355430079322764;

01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám, gắn biển số 72C1-548.69 và 01 biển số 72K1-318.93; tuy nhiên xe và biển số 72K1-318.93 là tài sản hợp pháp của ông Ngô Tấn Ph1 nên ngày 09/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã lập thủ tục đã trả lại xe cùng biển số cho ông Ph1.

Số tiền 2.048.000 đồng;

01 áo khoác tay dài, tay dài màu đen có viền trắng hai tay áo;

01 áo sơ mi ngắn tay, sọc nhiều màu trên ngực trái có chữ: Blue exchange denim;

01 quần Jean dài, màu xanh nhạt, lưng quần có chữ “seventh road”;

01 nón bảo hiểm màu xanh đen trắng phía trước có dòng chữ “Honda” phía sau có dòng chữ “Honda Nghĩa”.

Tại Công an huyện Đất Đỏ cả hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận số tiền Cơ quan CSĐT thu giữ là tiền hai bị cáo bán tài sản cướp giật mà có được. Bị cáo B cho rằng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei 355430079322764 là của vợ bị cáo tên Nguyễn Thị Hồng Tr cho mượn để sử dụng.

-Bị hại bà Nguyễn Thị M trình bày: Khoảng 15 giờ cùng ngày 01/6/2020 bà đang bán tạp hóa tại nhà ở phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 8,7 chỉ, có móc đẹp (mua đã lâu, giá khoảng 30.000.000 đồng) thì bị cáo B dừng xe máy hiệu Honda Vario màu xám đứng đợi bên ngoài, bị cáo A đi vào quán giả vờ mua 02 chai nước ngọt, lợi dụng bà sơ hở bị cáo A giật được sợi dây chuyền trên cổ của bà rồi chạy ra xe cùng bị cáo B tẩu thoát, sau đó bà đến Công an trình báo sự việc.

Bà M đã được bà Phạm Thị Th1 là mẹ của bị cáo B bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; bà M không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Bà M yêu cầu bị cáo A bồi thường cho bà số tiền **11.970.000** đồng.

-Bị hại bà Huỳnh Thị H trình bày: Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày 16/7/2020 bà đang ngồi đan lưới tại nhà bà ở khu phố Lộc An, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, lưng hướng ra ngoài đường, trên cổ bà đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, có sợi móc đẹp (mua năm 2016, giá khoảng 10.000.000 đồng) thì 02 bị cáo dùng xe máy hiệu Honda Vario màu xám trước cửa nhà, bị cáo A đi vào từ phía sau bà, khi bà hỏi cần mua gì thì bị cáo A một tay bóp cổ, một tay giật sợi dây chuyền mà bà đang rồi ra xe bị cáo B tẩu thoát, sau đó bà đến trình báo Công an.

Bà H đã được bà Phạm Thị Th1 là mẹ của bị cáo B bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; bà H không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Bà H yêu cầu bị cáo A bồi thường cho bà số tiền **5.340.000** đồng.

-Bị hại bà Phạm Thị S trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2020 bà đang bán hủ tíu tại khu phố Hòa Hội, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 03 chỉ, có sợi móc đẹp (mua đã lâu, không nhớ giá mua) thì hai bị cáo dùng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám vô ăn hủ tíu; thường thì khách ăn xong đi ngay nhưng 02 bị cáo ngồi rất nhiều lượt khách ra vô vẫn chưa đi nên bà cũng nghi ngờ, nhưng do khách đông nên lúc sau bà cũng không để ý; sau khi ăn xong bị cáo B ra lấy xe nổ máy chờ sẵn, bị cáo A nói bà bán thêm 01 bịch hủ tíu mang về và đưa cho bà 100.000 đồng để thôi, lợi dụng bà sơ hở, bị cáo A dùng tay giật sợi dây chuyền bà đang đeo trên cổ rồi ra xe cùng bị cáo B tẩu thoát.

Bà S đã được bà Phạm Thị Th1 là mẹ của bị cáo B bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; bà S không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Bà S yêu cầu bị cáo A bồi thường cho bà số tiền **4.380.000** đồng.

-Bà Phạm Thị Th1 trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo Cao Văn B; sau khi con bà bị khởi tố bà đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho bà Huỳnh Thị H và bà Phạm Thị S mỗi người 6.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại mà con bà gây ra cho các bị hại; bà không yêu cầu bị cáo B phải trả lại cho bà.

-Bà Trần Thị Thùy Tr1 và ông Nguyễn Lê Đình L1 trình bày: Bà Tr1 và ông L1 là vợ chồng với nhau, ông bà là chủ tiệm vàng P13 tại Chợ Chu Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ. Ngày 29/7/2020 ông L1, bà Tr1 có mua của bị cáo B 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18K, trọng lượng 03 chỉ, giá 8.600.000 đồng; riêng các ngày 01/6 và 16/7/2020 có mua của bị cáo B hay không thì ông bà không nhớ do thời gian đã lâu và khách ra vô thường xuyên. Tài sản mua được cứ cuối ngày ông bà bỏ vào nấu và bán lại cho đại lý nên không còn lưu giữ.

-Ông Ngô Tấn Ph1 trình bày: Ông Ph1 là chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh xám, biển số 72K1-318.93, màu đỏ đen, ngày 29/7/2020 ông có đổi xe cho bị cáo B mượn, sử dụng nhưng không biết bị cáo B sử dụng xe vào việc phạm tội; ông Ph1 đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ giao trả lại xe nên không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 04/11/2020, VKSND huyện Đất Đỏ đã truy tố Lê Văn A và Cao Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

-Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo A từ 05 (năm năm) đến 05 (năm năm) 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo B từ 04 (bốn năm) đến 04 (bốn năm) 06 (sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên xử:

-Tịch Thu Xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đỏ đen, số Imei 356678/05/004617/9 thu giữ của bị cáo A;

-Tịch thu tiêu hủy:

+01 biển số 72C1-548.69

+01 áo khoác tay dài, tay dài màu đen có viền trắng hai tay áo;

+01 áo sơ mi ngắn tay, sọc nhiều màu trên ngực trái có chữ: Blue exchange denim;

+01 quần Jean dài, màu xanh nhạt, lưng quần có chữ “seventh road”;

01 nón bảo hiểm màu xanh đen trắng phía trước có dòng chữ “Honda” phía sau có dòng chữ “Honda Nghĩa”.

-Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Tr: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei 355430079322764 thu giữ của bị cáo B;

-Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.070.000 đồng thu giữ của bị cáo A và số tiền 2.048.000 đồng thu giữ của bị cáo B để đảm bảo thi hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Lê Văn A bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 11.970.000 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị H số tiền 5.340.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị S số tiền 4.380.000 đồng.

-Bị cáo không có khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định trong quá trình điều tra, truy tố, khởi tố, xét xử, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình

như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, kết luận điều tra và cáo trạng đã nêu và khi nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về người tham gia tố tụng:

Ông Ngô Tấn Ph1, ông Nguyễn Lê Đình L1, bà Trần Thị Thùy Tr1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Nhận thấy, ông Ph1, ông L1, bà Tr1 đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án; bị hại, bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử, khi cần thiết thì công bố lời khai của họ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt ông Ph1, ông L1 và bà Tr1.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng của vụ án, xác định:

Khoảng 15 giờ cùng ngày 01/6/2020 tại địa chỉ 6Ô2/6, khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ bị cáo A có hành vi cướp giật của bà Nguyễn Thị M 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 8,7 chỉ, có móc đẹp, trị giá 26.970.000 đồng rồi lên xe bị cáo B đứng đợi sẵn tàu thoát;

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 16/7/2020, tại tiệm tạp hóa của bà Huỳnh Thị H ở phố Lộc An, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ bị cáo A có hành vi cướp giật của bà H 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, có sợi móc đẹp, trị giá 11.340.000 đồng rồi lên xe bị cáo B chờ sẵn tàu thoát;

Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2020, tại tiệm hủ tiếu của bà Phạm Thị S ở khu phố Hòa Hội, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ bị cáo A có hành vi cướp giật của bà S 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 03 chỉ, có sợi móc đẹp, trị giá 10.380.000 đồng rồi lên xe bị cáo B chờ sẵn tàu thoát.

Bị cáo Lê Văn A, Cao Văn B trước khi phạm tội đã bàn bạc, thống nhất chọn đối tượng là phụ nữ bán hàng để phạm tội và phân công bị cáo B là người chuẩn bị xe và điều khiển xe chở bị cáo A đi cướp giật tài sản, tàu thoát và đi bán tài sản, bị

cáo A trực tiếp cướp giết tài sản và bán tài sản chia nhau tiêu xài; do đó Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 04/11/2020 của VKSND huyện Đất Đỏ đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp giết tài sản” với tình tiết định khung “Có tổ chức...” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[4] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm, có phân công rõ vai trò, nhiệm vụ; trong đó bị cáo A phạm tội với vai trò thực hành tích cực là trực tiếp cướp giết tài sản và bán tài sản; bị cáo B phạm tội với vai trò rủ rê, lên kế hoạch, chuẩn bị phương tiện và điều khiển phương tiện nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Hành vi cướp giết tài sản rồi lên xe gắn máy nhanh chóng tăng tốc tẩu thoát của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân ở địa phương nơi xảy ra vụ việc; các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện tẩu thoát có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông. Việc các bị cáo nhằm vào sơ hở của người dân, lén lút ra tay cướp giết tài sản để bán lấy tiền tiêu xài là kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn A và bị cáo Cao Văn B có 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Riêng bị cáo A có nhân thân xấu: Năm 2012 đã bị TAND thành phố Bà Rịa xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”; quá trình thi hành án đã được giáo dục về ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để chí thú lao động, hoàn thiện bản thân mà tiếp tục phạm tội mới; vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc đến nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa sơ thẩm các bị cáo A khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo B đã tác động người thân bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; do đó cần xem xét cho bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, cho bị cáo A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS theo đề nghị của Kiểm sát viên;

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đỏ đen, số Imei 356678/05/004617/9 thu giữ của bị cáo A; bị cáo thừa nhận đã sử dụng điện thoại này để liên lạc với bị cáo B đi cướp giật tài sản; do đó HĐXX quyết định tịch thu điện thoại nêu trên sung công quy Nhà nước.

[6.2] Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei 355430079322764 thu giữ của bị cáo B; bị cáo B xác định chỉ mượn điện thoại của bà Nguyễn Thị Hồng Tr (vợ bị cáo B) và yêu cầu trả lại cho bà Tr1; bà Tr1 xác định sau khi mua điện thoại mới bà đã đưa điện thoại nêu trên cho bị cáo B mượn sử dụng, không biết bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội và yêu cầu được nhận lại tài sản. Do đó HĐXX trả lại điện thoại nêu trên cho bà Tr1.

[6.3] Đối với: 01 biển số 72C1-548.69; 01 áo khoác tay dài, tay dài màu đen có viền trắng hai tay áo; 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc nhiều màu trên ngực trái có chữ: Blue exchange denim; 01 quần Jean dài, màu xanh nhạt, lưng quần có chữ “seventh road”, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen trắng phía trước có dòng chữ “Honda” phía sau có dòng chữ “Honda Nghĩa” là vật chứng thu giữ được; quá trình điều tra xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Do đó HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Đối với: Số tiền 7.118.000 đồng (5.070.000 đồng thu giữ của bị cáo A và 2.048.000 đồng thu giữ của bị cáo B); các bị cáo khai nhận số tiền trên có được do bán tài sản cướp giật của các bị hại mà có. Tuy bị cáo B đã được gia đình bồi thường cho các bị hại, nhưng bị cáo A chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại, đồng thời bị cáo B có yêu cầu xử lý số tiền thu giữ của bị cáo để tiếp tục bồi thường cho các bị hại (BL 182); do đó HĐXX tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho các bị hại.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo A đồng ý bồi thường cho bà M số tiền 11.970.000 đồng, bồi thường cho bà H số tiền 5.340.000 đồng, bồi thường cho bà S số tiền 4.380.000 đồng theo yêu cầu của các bị hại nên HĐXX ghi nhận.

[8] *Về các vấn đề khác*: Đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh xám, biển số 72K1-318.93, màu đỏ đen do ông Ngô Tấn Ph1 là chủ sở hữu đổi xe cho bị cáo B mượn, sử dụng nhưng không biết bị cáo B sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT công an Huyện Đất Đỏ trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp quy định điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS.

[9] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Xét thấy về điều luật, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với phân tích của HĐXX nên ghi nhận. Tuy nhiên bị cáo A có nhân thân xấu, chưa bồi thường cho các bị hại nên về hình phạt cần xử phạt nghiêm khắc hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại; bị cáo A đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, đương sự và VKSND được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn A và Cao Văn B phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều **38, Điều 58**, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

2.2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều **38, Điều 58**, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46 và điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch Thu Xung công quỹ Nhà nước:

+01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đỏ đen, số Imei 356678/05/004617/9 thu giữ của bị cáo Lê Văn A;

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

+01 biển số 72C1-548.69

+01 áo khoác tay dài, tay dài màu đen có viền trắng hai tay áo;

+01 áo sơ mi ngắn tay, sọc nhiều màu trên ngực trái có chữ: Blue exchange denim;

+01 quần Jean dài, màu xanh nhạt, lưng quần có chữ “seventh road”;

+01 nón bảo hiểm màu xanh đen trắng phía trước có dòng chữ “Honda” phía sau có dòng chữ “Honda Nghĩa”.

3.3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Tr 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei 355430079322764 thu giữ của bị cáo Cao Văn B.

3.4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.118.000đ (bảy triệu một trăm mười tám nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Văn A và bị cáo Cao Văn B để đảm bảo thi hành án cho các bị hại;

(Vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB và Biên lai thu tiền số TT/2016/0000814 ngày 05-11-2020)

4. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 357, 584, 585, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Lê Văn A có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 11.970.000đ (mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), bồi thường cho bà Huỳnh Thị H số tiền 5.340.000đ (năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và bồi thường cho bà Phạm Thị S số tiền 4.380.000đ (bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, g, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Văn A và bị cáo Cao Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và VKSND cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**ngày 30-11-2020**)

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Phước Hưng, H.Long Điền;
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

Nguyễn Duy Đạt